

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 483/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 11 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định
đề án thăm dò khoáng sản

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 07/3/2014 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 255 /STNMT-KS ngày 28/02/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Các Ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, các thành viên Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản và thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT;
- Tổng cục ĐC&KS;
- CT, Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP, P.KTN;
- Lưu: VT. gk

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản
(Ban hành kèm theo Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2014
của UBND tỉnh Bình Phước)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về các hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, thảo luận trực tiếp; nhận xét, đánh giá bằng hình thức viết phiếu; bảo lưu ý kiến.
2. Các Ủy viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.
3. Phiên họp của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Chương II
TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

Ngoài trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên hội đồng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 5 Quy chế này, Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

1. Quyết định triệu tập phiên họp Hội đồng.
2. Điều hành phiên họp Hội đồng theo trình tự quy định tại Quy chế này.
3. Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng trong trường hợp không tham dự được phiên họp Hội đồng.
4. Xử lý các ý kiến thảo luận tại phiên họp Hội đồng và kết luận phiên họp Hội đồng.
5. Chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội đồng.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó chủ tịch Hội đồng và Ủy viên Hội đồng

1. Trách nhiệm:
 - Tham gia phiên họp của Hội đồng. Trường hợp không thể tham dự phiên họp của Hội đồng phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi phiên họp tiến hành ít nhất 01 ngày làm việc;
 - Nghiên cứu các hồ sơ, tài liệu liên quan đến đề án thăm dò khoáng sản;

- Nhận xét, đánh giá nội dung đề án thăm dò khoáng sản và chịu trách nhiệm về những ý kiến nhận xét, đánh giá của mình trước Hội đồng;

- Tham gia các hoạt động khác có liên quan đến đề án thăm dò khoáng sản khi Hội đồng yêu cầu.

2. Quyền hạn:

- Yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu và những vấn đề liên quan đến đề án thăm dò khoáng sản để nghiên cứu, phục vụ cho việc nhận xét, đánh giá đề án;

- Đối thoại trực tiếp với các bên tham gia tại phiên họp Hội đồng; được bảo lưu trong biên bản những ý kiến của mình khác với kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

3. Ngoài trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quy định tại mục 1, mục 2 điều này, Phó Chủ tịch Hội đồng còn có trách nhiệm và quyền hạn như của Chủ tịch Hội đồng tại phiên họp của Hội đồng trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Tổ chức kiểm tra, đánh giá tính phù hợp pháp luật và chất lượng kỹ thuật đề án thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân đã nộp theo hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản.

2. Lập danh sách và mời chuyên gia tham gia nhận xét, phản biện đề án thăm dò khoáng sản. Cung cấp hồ sơ, tài liệu và tạo điều kiện cho các Ủy viên Hội đồng, các chuyên gia nghiên cứu.

3. Tổ chức Hội nghị kỹ thuật để xem xét, đánh giá nội dung cơ sở tài liệu, thiết kế kỹ thuật đối với các đề án thăm dò khoáng sản phức tạp hoặc có các ý kiến trái chiều.

Thành phần tham gia Hội nghị kỹ thuật do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường mời, bao gồm các chuyên gia có kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực thăm dò khoáng sản và các chuyên gia tham gia nhận xét, phản biện đề án thăm dò khoáng sản.

4. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để các Ủy viên Hội đồng tham gia kiểm tra thực địa khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng.

5. Đề xuất tổ chức phiên họp Hội đồng và báo cáo Chủ tịch Hội đồng các vấn đề liên quan đến phiên họp. Thông báo, chuyển tài liệu và mời Ủy viên Hội đồng, khách mời, Chủ đầu tư, Chủ nhiệm đề án tham gia phiên họp Hội đồng sau khi lịch họp Hội đồng đã được Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.

6. Kiểm tra, đánh giá đề án thăm dò sau khi đã được chỉnh lý, bổ sung theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng và các tài liệu liên quan khác để hoàn chỉnh thủ tục cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.

7. Lập dự toán, thanh quyết toán các khoản chi phí hoạt động của Hội đồng theo quy định.

8. Lưu giữ, quản lý hồ sơ và tài liệu các phiên họp Hội đồng.

Chương III
ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH VÀ TRÌNH TỰ, NỘI DUNG
PHIÊN HỌP CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 7. Điều kiện tiến hành phiên họp Hội đồng.

1. Có mặt Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền điều hành phiên họp trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt.

2. Có mặt ít nhất hai phần ba (2/3) số Ủy viên Hội đồng, trong đó, ít nhất có mặt 01 Ủy viên phản biện nhưng phải có đủ bản nhận xét, đánh giá đề án của Ủy viên phản biện vắng mặt.

3. Có Đề án thăm dò khoáng sản được thành lập phù hợp với quy định tại Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản; hồ sơ xin cấp phép thăm dò khoáng sản đảm bảo đáp ứng đầy đủ theo quy định của pháp luật về khoáng sản; có nhận xét của Ủy viên phản biện.

4. Có đại diện tập thể tác giả đề án và đại diện tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản tham gia.

Điều 8. Trình tự, nội dung tiến hành phiên họp của Hội đồng.

1. Thông qua nội dung, thành phần tham dự phiên họp.

2. Đại diện tập thể tác giả trình bày nội dung đề án thăm dò khoáng sản.

3. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường trình bày báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá đề án thăm dò khoáng sản và các ý kiến của chuyên gia phản biện. Trường hợp cần thiết Chủ tịch Hội đồng yêu cầu các chuyên gia phản biện trình bày bổ sung các nhận xét, đánh giá.

4. Các Ủy viên Hội đồng và đại biểu tham gia phiên họp Hội đồng nêu các vấn đề cần làm rõ để đại diện tập thể tác giả, đại diện Chủ đầu tư trả lời.

5. Các Ủy viên Hội đồng, các đại biểu tham dự phiên họp tiến hành thảo luận. Trường hợp cần thiết, sau khi thảo luận, Hội đồng tiến hành họp riêng để thống nhất kết luận phiên họp Hội đồng.

6. Các Ủy viên Hội đồng ghi ý kiến nhận xét, đánh giá vào phiếu.

7. Chủ tịch Hội đồng công bố kết luận của Hội đồng.

8. Đại diện Chủ đầu tư phát biểu ý kiến.

9. Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc phiên họp.

Điều 9. Nội dung bản nhận xét, đánh giá đề án và phiếu nhận xét, đánh giá của Hội đồng

Nội dung bản nhận xét, đánh giá đề án và phiếu nhận xét, đánh giá của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản.

Điều 10. Kết luận của Hội đồng

1. Kết luận của Hội đồng phải nêu rõ những nội dung được và chưa được của đề án thăm dò khoáng sản; những nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa; kết luận thông qua đề án hoặc thông qua đề án nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua đề án.

2. Kết luận của Hội đồng chỉ có giá trị khi được ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Hội đồng tham dự phiên họp đồng ý.

3. Trường hợp Hội đồng kết luận không thông qua đề án, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo kết luận của Hội đồng và trả lại đề án cho tổ chức, cá nhân có hồ sơ thăm dò khoáng sản.

Điều 11. Hồ sơ của phiên họp Hội đồng

1. Biên bản phiên họp Hội đồng (có chữ ký, ghi rõ họ, tên của Chủ tịch Hội đồng và người ghi biên bản).

2. Bản báo cáo tóm tắt việc thẩm định đề án thăm dò khoáng sản.

3. Bản nhận xét, đánh giá của chuyên gia phân biện đề án thăm dò khoáng sản.

4. Phiếu nhận xét, đánh giá của các Ủy viên Hội đồng tham dự phiên họp.

5. Các tài liệu khác có liên quan đến đề án thăm dò khoáng sản.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Chủ tịch Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản tỉnh có trách nhiệm triển khai Quy chế hoạt động này đến tất cả các thành viên Hội đồng.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các thành viên Hội đồng thẩm định cần kiến nghị kịp thời thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường để UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

